

Số: 37 /NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; số 41/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè: Số 45/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; số 61/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện; số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện; số 27/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện; số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 về việc phê duyệt danh mục dự án lập chủ trương đầu tư năm 2024 sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp huyện; số 30/NQ-HĐND ngày 16/10/2024 về việc phê duyệt chủ trương, danh mục bảo dưỡng, sửa chữa tài

sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2025 và vốn ngân sách địa phương cấp huyện;

Xét Tờ trình số 3797/TTr-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 236/BC-HĐND ngày 18/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện đã giao là 180.205 triệu đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện là 172.115 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung (*cân đối ngân sách huyện*): Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh phân bổ là 135.205 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025: Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh phân bổ là 36.910 triệu đồng, bao gồm:

(Chi tiết có biểu số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Điều chỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Căn cứ số vốn đã được phân bổ, thực hiện từ năm 2021 - 2024 và số vốn cân đối năm 2025: Tổng hợp, rà soát, báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua việc phân bổ chi tiết danh mục, mức bố trí từ số vốn còn lại năm 2025, theo nhóm ngành, lĩnh vực, thuộc ngân sách cấp huyện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 (*nếu cần*) đảm bảo phù hợp khả năng cân đối nguồn lực thực tế và quy định của pháp luật về đầu tư công; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH**Vàng Văn Thắng**

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CĐNS + Thu SDD)							
						Tổng số	Trong đó						
							KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao	KH 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký		
TỔNG SỐ (A + B)				180.205	211.824	172.115	33.065	39.215	30.642	29.338	39.855		
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG			135.205	172.275	135.205	26.065	26.065	27.272	28.468	27.335		
	Cân đối ngân sách huyện			135.205	172.275	135.205	26.065	26.065	27.272	28.468	27.335		
I	Dự phòng			2.526		-	-	-	-	-			
II	Thực hiện các dự án đầu tư		242.299	132.679	172.275	135.205	26.065,00	26.065,00	27.272,00	28.468	27.335		
1	Bổ trí các dự án đã phê duyệt quyết toán			9.390	11.136	11.136	2.907	1.943	1.061	2.567	2.657		
a	Vốn đã bổ trí năm 2021 các dự án đã phê duyệt QT			2.907	2.907	2.907	2.907	-	-	-	-		
b	Vốn đã bổ trí năm 2022 các dự án đã phê duyệt QT			1.943	1.943	1.943	-	1.943	-	-	-		
c	Vốn đã bổ trí năm 2023 các dự án đã phê duyệt QT			1.061	1.061	1.061	-	-	1.061	-	-		
d	Vốn đã bổ trí năm 2024 các dự án đã phê duyệt QT				2.567	2.567			-	2.567	-		
c	Dự kiến bổ trí các dự án sau phê duyệt QT còn lại năm 2025			3.479	2.657	2.657					2.657		
2	Bổ trí đối ứng các dự án đã phê duyệt		36.237	4.905	5.666	4.905	3.466	1.390	49	-	-		
2.1	Trường tiểu học số 2 xã Pa Ủ (GD1)	2051A-31/10/2018	4.192	329	1.000	329	329					Ban Quản lý công trình dự án phát triển KT-XH	Lồng ghép vốn 135
2.2	Phụ trợ Trường THCS xã Pa Vệ Sủ	1509A-30/10/2017	5.000	500	500	500	500					nt	Lồng ghép vốn 30a
2.3	Bổ trí sắp xếp dân cư bản A Mạ và bản Phi Chi C xã Pa Vệ Sủ	113B-24/01/2019	5.100	266	266	266	266					nt	Lồng ghép tăng thu NS
2.4	Nâng cấp đường giao thông Ka Lăng - Lá Si xã Ka Lăng	1319-29/10/2018	14.995	1.072	1.200	1.072	1.072					nt	Lồng ghép vốn 30a
2.5	Sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pa Thoảng trên với bản Dâu Nậm Xá	2946a-31/10/2019	6.950	2.739	2.700	2.739	1.300	1.390	49			nt	Lồng ghép vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư Số quyết định: ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)					KH năm 2025 DK		
						Tổng số	KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao	KH 2024 đã giao			
3	Các dự án có trong kế hoạch trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		45.797	10.728	10.542	10.728	8.042	2.392	294	-			
3.1	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GD II)	1510a-31/10/2017	32.000	542	542	542	542				nt		
3.2	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật điểm ĐCĐC Là Sĩ xã Tả Bạ	2048-31/10/2018	6.997	5.851	5.700	5.851	5.000	682	169	-	nt		
3.3	Xây dựng phòng họp Huyện ủy, huyện Mường Tè	2824-18/10/2019	6.800	4.335	4.300	4.335	2.500	1.710	125	-	nt		
4	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		160.265	107.656	144.932	108.436	11.650	20.340	25.868	25.901	24.678	Danh mục chi tiết theo biểu số 02	
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT			45.000	39.549	36.910	7.000	13.150	3.370	870	12.520		
I	Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai			3.100	4.550	4.550	1.500	1.600	-	-	1.450		
II	Chi đầu tư		39.922	41.900	34.999	32.360	5.500	11.550	3.370	870	11.070		
1	Các dự án đã phê duyệt quyết toán		3.412	1.136	-	-	-	-	-	-	-		
1.1	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính các xã	1994 ÷ 2003-26/10/2018	2.136	1.136	-	-						Phòng Kinh tế & Hạ tầng	
1.2	Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã		1.276	-	-	-						Phòng Nông nghiệp & PTNT	
2	Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020		28.230	2.687	2.687	2.687	2.630	-	57	-	-		
2.1	Trường PTDT bán trú THCS Tả Tổng điểm Cao Chải	746-18/8/2017	13.500	1.120	1.120	1.120	1.120					Ban Quản lý công trình dự án phát triển KT-XH Lồng ghép vốn BIDV	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GD1)	665A-28/5/2017	5.000	340	340	340	340					nt Lồng ghép vốn CDNS	
2.3	Trụ sở tiếp công dân, phòng một cửa và các hạng mục phụ trợ UBND huyện Mường Tè	453-29/5/2017	5.000	160	160	160	160					nt Lồng ghép vốn sự nghiệp	
2.4	San gạt mặt bằng khu phố 6 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	665A-28/5/2017	1.200	200	200	200	200					nt	

STT	Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)							
						Tổng số	KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao	KH 2024 đã giao	KH năm 2025 DK		
2.5	Sửa chữa , bổ sung hạng mục Trung tâm Hội nghị văn hóa huyện	2955A-31/10/2019	2.700	340	340	340	340					nt	Lồng ghép vốn sự nghiệp
2.6	Đường vào cầu Văng thăm, bản Nậm Cùm, xã Mường Tè	2891-02/10/2019	830	527	527	527	470		57			Phòng Kinh tế & Hạ tầng	
3	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		8.280	5.963	5.963	5.963	2.870	3.093	-	-	-		
3.1	San gạt mặt bằng xây dựng 30 phòng học các trường mầm non huyện Mường Tè	2941-30/10/2019	1.300	304	304	304	304					Ban Quản lý công trình dự án phát triển KT-XH	
3.2	Bến xe khách huyện Mường Tè (GD2)	2816-16/10/2019	6.980	5.659	5.659	5.659	2.566	3.093				Phòng Kinh tế & Hạ tầng	
4	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			32.114	26.349	23.710	-	8.457	3.313	870	11.070		Danh mục chi tiết theo biểu số 02

Stoht

BIỂU ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỠI NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 37 /NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)



DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh								Ghi chú	
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác		
									Tổng cộng	Trong đó							
										KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao				KH năm 2025 đăng ký
TỔNG SỐ						195.285	178.991	139.770	171.281	132.146	11.650	28.797	29.181	26.770	35.748	36.649	2.485
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG				160.265	144.238	107.656	144.932	108.436	11.650	20.340	25.868	25.901	24.678	34.913	1.582	
	Cân đối ngân sách huyện				160.265	144.238	107.656	144.932	108.436	11.650	20.340	25.868	25.901	24.678	34.913	1.582	
I	Giáo dục và Đào tạo				39.695	36.971	36.421	37.171	36.571	6.650	11.120	9.511	3.973	5.317	-	600	
1	Xây dựng bổ sung trường PTDTBT TH, THCS xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.000	5.907	5.907	5.907	5.907	2.000	2.850	1.057					
2	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường THCS Thu Lùm	Xã Thu Lùm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.500	6.497	6.497	6.497	6.497	2.150	3.050	1.297					
3	Phòng học chức năng trường TH, THCS Bum Nua	Xã Bum Nua	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	4.200	4.187	4.187	4.187	4.187	1.500	1.860	827					
4	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bán trú và các HMPT trường THCS xã Mù Cà	Xã Mù Cà	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.025	1.990	1.990	1.990	1.990	1.000	660	330					
5	Trường Mầm non Ka Lăng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè (Hạng mục phụ trợ)	Xã Ka Lăng	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	2.500	2.500	2.500	2.259	2.259	-	900	1.350	8				
6	Nhà đa năng trường THCS Thị trấn, huyện Mường Tè	Thị trấn	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.000	5.970	5.970	5.970	5.970		1.800	3.300	870				

Handwritten signature



STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HI	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023										Ghi chú
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh										
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác	
									Tổng cộng	Trong đó						
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký												
7	Nâng cấp trường tiểu học thị trấn M'Nang Tê, huyện M'Nang Tê	Thị trấn	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	7.500	5.000	5.000	5.565	5.565				1.151	4.414		
8	Nâng cấp, bổ sung các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Pa Ủ (trung tâm và các điểm bán), huyện M'Nang Tê	Xã Pa Ủ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.800	1.800	1.750	1.670	1.570			950	621		100	Lồng ghép vốn tăng thu ngân sách
9	Bổ sung hạng mục phụ trợ điểm trường bán Nà Phảy, trường PTDT bán trú TH, THCS xã Vàng San	Xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	370	370	370	330	330			230	100			
10	Hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non + tiểu học Khoang Thèn, xã Pa Vệ Sủ, huyện M'Nang Tê	Xã Pa Vệ Sủ	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	800	800	800	796	796			80	500	216		
11	Bổ sung hạng mục phụ trợ Trường mầm non Bum Tờ, xã Bum Tờ, huyện M'Nang Tê	Xã Bum Tờ	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	850	850	850	850	850			90	723	37		
12	Hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Pa Vệ Sủ, huyện M'Nang Tê	Xã Pa Vệ Sủ	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.150	1.100	600	1.150	650					650	500	Lồng ghép vốn tăng thu ngân sách
II	Các hoạt động kinh tế				86.070	72.767	64.884	73.793	65.910	5.000	9.220	16.356	16.928	18.406	6.900	982
1	Giao thông				28.840	20.840	13.940	20.840	13.940	-	-	-	5.500	8.440	6.900	-
1.1	Đường giao thông bán Pa Thăng - bán A Chè, xã Thu Lùm	Xã Thu Lùm	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	20.500	12.500	9.600	12.500	9.600				2.000	7.600	2.900	Lồng ghép vốn Chương trình MTQG
1.2	Đường đến điểm ĐCĐC Suối Voi, xã Can Hồ, huyện M'Nang Tê	Xã Can Hồ	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	8.340	8.340	4.340	8.340	4.340				3.500	840	4.000	Lồng ghép vốn Chương trình MTQG



STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chầu trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023										Ghi chú
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh										
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác	
									Tổng cộng	Trong đó						
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký												
2	Thủy lợi				10.500	10.045	10.045	10.045	10.045	4.000	4.500	1.545	-	-	-	-
2.1	Thủy lợi Nhà Cư Lô Cá, xã Thu Lũm	Xã Thu Lũm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.500	3.412	3.412	3.412	3.412	1.350	1.500	562				
2.2	Thủy lợi Phu Khá Lô Cá, xã Thu Lũm	Xã Thu Lũm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.600	3.544	3.544	3.544	3.544	1.400	1.500	644				
2.3	Nâng cấp thủy lợi Năm Đình, xã Tả Tổng	Xã Tả Tổng	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.400	3.089	3.089	3.089	3.089	1.250	1.500	339				
3	Cấp nước, thoát nước				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Công trình công cộng tại đô thị				20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	-	2.000	9.000	7.500	1.500	-	-
-	Hạ tầng đô thị, điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000		2.000	9.000	7.500	1.500		
5	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				9.850	9.850	8.996	9.477	8.623	-	2.000	3.900	728	1.995	-	854
5.1	Phòng họp trực tuyến Huyện ủy (GDII)	Thị trấn	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.950	6.950	6.950	6.801	6.801		2.000	3.900	728	173		
5.2	Lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến Huyện ủy, phòng họp trụ sở HĐND - UBND huyện Mường Tè	Thị trấn	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.300	1.300	946	1.076	722					722		354
5.3	Hạng mục phụ trợ Huyện ủy, HĐND - UBND huyện Mường Tè	Thị trấn	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.600	1.600	1.100	1.600,0	1.100					1.100		500
6	Công trình khác				16.880	12.032	11.904	13.431	13.303	1.000	720	1.912	3.200	6.471	-	128

Đỗ Văn Tuấn



STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023										Ghi chú
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh										
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác	
									Tổng cộng	Trong đó						
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký												
6.1	Kè chống sạt bảo vệ trường TH, THCS, xã Tá Bạ	Xã Tá Bạ	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.100	2.032	2.032	2.032	2.032	1.000	720	312				
6.2	Kè chống sạt lở + cầu diêm sắp xếp dân cư bản Mù Su xã Mù Cà	Xã Mù Cà	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	7.000	5.000	5.000	5.000	5.000				1.000	4.000		
6.3	San gạt mặt bằng, cấp nước sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư Nậm Suông, xã Vàng San.	Xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	5.000	5.000	4.872	4.999	4.871			1.600	2.200	1.071	128	Lồng ghép vốn tăng thu ngân sách
6.4	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Mường Tè	H. Mường Tè	2025-2026	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 16/10/2024	2.300			1.000	1.000					1.000		
6.5	Quy hoạch chi tiết nghĩa trang Nhân dân thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Xã Bum Tờ	2025-2026	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 24/07/2024	480			400	400					400		
III	Lồng ghép thực hiện các chương trình MTQG				34.500	34.500	6.350	33.968	5.955	-	-	-	5.000	955	28.013	-
1	<i>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>				34.500	34.500	6.350	33.968	5.955	-	-	-	5.000	955	28.013	-
2.1	Nhà lớp học bộ môn trường THCS xã Mường Tè	Xã Mường Tè	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.500	4.500	1.350	4.464	1.314				1.000	314	3.150	
2.2	Trường PTDTBT THCS Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	6.000	6.000	1.800	5.998	1.798				1.500	298	4.200	
2.3	Trường PIDTBT TH Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	4.000	4.000	500	3.998	498				400	98	3.500	

Handwritten signature in blue ink.



STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023										Ghi chú		
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh												
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CĐNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CĐNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác			
									Tổng cộng	Trong đó								
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký														
2.4	Nâng cấp hệ thống phòng học + phụ trợ các Trường mầm non trên địa bàn các xã Mường Tè, Bum Nưa, Thu Lũm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	7.000	7.000	1.000	6.663	800				800		5.863			
2.5	Bổ sung các phòng học mầm non trên địa bàn huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	6.000	6.000	1.000	5.957	957				800	157	5.000			
2.6	Nâng cấp hệ thống phòng học và phụ trợ các trường Tiểu học trên địa bàn các xã Mường Tè, Bum Nưa, Thu Lũm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	7.000	7.000	700	6.888	588				500	88	6.300			
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT				35.020	34.753	32.114	26.349	23.710	-	8.457	3.313	870	11.070	1.736	903		
I	Chỉ đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất				28.000	27.483	27.483	19.370	19.370	-	8.457	1.913	-	9.000	-	-		
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị, thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2021-2023		28.000	27.483	27.483	19.370	19.370		8.457	1.913		9.000				
II	Chỉ đầu tư chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				7.020	7.270	4.631	6.979	4.340	-	-	1.400	870	2.070	1.736	903		
1	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	3.000	3.000	2.211	2.976	2.187				1.400	700	87	736	53	Lồng ghép vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
2	Đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất Nậm Lọ xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	2.500	2.500	1.500	2.483	1.483				170	1.313	1.000			
3	Hàng mục nhà vệ sinh, nhà văn hóa xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Xã Mường Tè	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	320	320	270	320	270					270		50	Lồng ghép vốn tăng thu ngân sách	

Chanh



STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/HĐND, ngày 21/12/2023										Ghi chú		
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh												
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)					Chương trình MTQG	Vốn khác			
									Tổng cộng	Trong đó								
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH năm 2024 đã giao	KH năm 2025 đăng ký														
4	Hỗ trợ Nhà văn hóa, công trình phụ trợ bán Bộ, xã Mường Tè	Xã Mường Tè	2023-2025		1.200	1.200	400	1.200	400						400		800	LG vốn thực hiện Nghị quyết số 41 của HĐND tỉnh
5	Các dự án khác chương trình nông thôn mới chưa đủ điều kiện phân bổ					250	250											

Đ. Thành